

Số: 01 /2023/QĐST-HNGĐ

Hoà An, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Bé Lan Phương.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Văn Biền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-VDS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “ Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Mạc Thị H - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ: UBND xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Chu Thị Huyền T - sinh năm 1998.

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

- Anh Triệu Văn T – sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật ngày 17/4/2023 và tại bản tự khai ngày 29/5/2023, người yêu cầu bà Mạc Thị H trình bày: Chị Chu Thị

Huyền T- sinh ngày 04/8/1998 và anh Triệu Văn T, sinh ngày 10/02/1992 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng vào ngày 27/4/2016. Tại thời điểm chị T và anh T, làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 27/4/2016, thì chị T mới 17 tuổi 08 tháng 23 ngày (chưa đủ 18 tuổi). Chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc kết hôn của chị T, anh T là trái pháp luật. Ngày 25/4/2023 chị T có Đơn đề nghị gửi đến Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để xem xét “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”. Sau khi rà soát và đối chiếu các quy định của pháp luật, nhận thấy việc kết hôn giữa chị T và anh T là trái với quy định của pháp luật, nên bà thay mặt hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa An xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị Huyền T và Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên trong bản tự khai ngày 29/5/2023 của chị Chu Thị Huyền T và Biên bản làm việc ngày 26/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng do ông Thi Đức H, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ký - vẫn giữ nguyên yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An về việc giải quyết việc dân sự: Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Mạc Thị H và tuyên bố “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T- sinh ngày 04/8/1998 và anh Triệu Văn T, sinh ngày 10/02/1992.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòa An nhận định:

[1] Về yêu cầu việc dân sự và thẩm quyền giải quyết:

Bà Mạc Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T- sinh ngày 04/8/1998 và anh Triệu Văn T - sinh ngày 10/02/1992 là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại đơn đề nghị của bà Mạc Thị H thể hiện nơi cư trú của chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T là ở xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g

khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Mạc Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T: Căn cứ Đơn đề nghị, căn cước công dân, Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 27/4/2016 thể hiện chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Hòa An, Cao Bằng. Quá trình sống chung giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay anh T đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 23/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T có ý định làm thủ tục xin ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình làm các thủ tục ly hôn, chị T đã phát hiện việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh Triệu Văn T vào ngày 27/4/2016 là vi phạm pháp luật. Do vậy, chị T đã làm đơn đề nghị gửi đến Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2023, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự “ Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T. Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Do đó, việc bà Mạc Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Mạc Thị H, đại diện cho tổ chức Hội liên hiệp phụ nữ xã T, làm đơn yêu cầu “ Hủy việc kết hôn trái pháp luật” nên không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các điều Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Mạc Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”

Tuyên bố: “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” giữa chị Chu Thị Huyền T và anh Triệu Văn T. Tại Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 năm 2016 tại trang số 08 ngày 27 tháng 4 năm 2016.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Mạc Thị H, đại diện cho tổ chức Hội liên hiệp phụ nữ xã Trương Lương, làm đơn yêu cầu “ Hủy việc kết hôn trái pháp luật” nên không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Trương Lương, Hòa An;
- Lưu hồ sơ, VT

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Bế Lan Phương